# BẢNG PHÍ THẨM ĐỊNH

| STT | Số tiền mua nợ (VNĐ) | Khu vực nội thành TP.HCM | Khu vực ngoại thành TP.HCM và các tỉnh có khoảng cách địa lý dưới 200km | Khu vực các tỉnh: có khoảng cách địa lý từ 200km – 500km | Khu vực các tỉnh: có khoảng cách địa lý từ trên 500km |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Dưới 50 triệu | - | - | - | - |
| 2 | Trên 50 – 100 triệu | 2 triệu | 6 triệu | 8 triệu | 10 triệu |
| 3 | Trên 100 – 300 triệu | 3,5 triệu | 8 triệu | 11 triệu | 14 triệu |
| 4 | Trên 300 – 600 triệu | 5 triệu | 10 triệu | 13 triệu | 17 triệu |
| 5 | Trên 600 – 900 triệu | 7 triệu | 12 triệu | 15 triệu | 19 triệu |
| 6 | Trên 900 triệu – 2,5 tỷ | 9 triệu | 14 triệu | 18 triệu | 21 triệu |
| 7 | Trên 2,5 tỷ - 5 tỷ | 12 triệu | 16 triệu | 24 triệu | 28 triệu |
| 8 | Trên 5 tỷ- 9 tỷ | 17 triệu | 19 triệu | 28 triệu | 34 triệu |
| 9 | Trên 9 tỷ trở lên | 19 triệu | 25 triệu | 35 triệu | 45 triệu |

1. Mức phí trên có thể được thay đổi tùy theo từng khoản nợ cụ thể tại từng thời điểm khác nhau.

2. Những vụ việc thuộc địa bàn nội thành Thành phố Hồ Chí Minh Công ty không thu trước bất cứ khoản phí nào.

3. Mức phí thẩm định ngoại thành và ngoài địa bàn Tp. HCM, khách hàng hỗ trợ trước chi phí khi đi xác minh thực tế khách nợ *(Trong mọi trường hợp số tiền này sẽ không hoàn trả lại)*.

*** Mức phí trên áp dụng từ ngày 01/07/2025.

**CÔNG TY CP MUA BÁN NỢ AN KHANG**

M.S.D.N: 0316367579-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN NỢ AN KHANG Q.TÂN BÌNH-T.P.HỒ CHÍ MINH

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Quang**